

Phần thứ hai. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: Xây dựng mở rộng trường Tiểu học Bình Triệu.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức.
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách Thành phố.

b) Địa điểm:

- Vị trí: Số 144/12, Quốc lộ 13, khu phố 2, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

c) **Quy mô:** Theo Quyết định số 66/QĐ-BQLKVTĐ-13 ngày 01/12/2025 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự án: Xây dựng, mở rộng trường Tiểu học Bình Triệu. (Chi tiết theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt).

I.2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Phạm vi công việc của gói thầu: Gói thầu số 7: Xây lắp (bao gồm thiết bị trong xây dựng).

b) Thời hạn hoàn thành: Tối đa 360 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

1. Yêu cầu về tiến độ chung của dự án: 360 ngày

Thời gian yêu cầu theo hồ sơ mời thầu là dự kiến căn cứ theo thời hoàn thành của dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt và công trình có thể hoàn thành sớm hơn. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành cục bộ hạng mục công trình, Chủ đầu tư sẽ có văn bản trình cấp thẩm quyền xem xét, gia hạn thời gian hoàn thành cục bộ các hạng mục này để đảm bảo công trình được thi công theo yêu cầu thiết kế trước khi nghiệm thu hoàn thành.

2. Yêu cầu tiến độ của gói thầu và các mốc tiến độ

Các mốc tiến độ quan trọng yêu cầu kê trong bảng sau:

TT	Hạng mục công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành
----	--------------------	-------------------	----------------------

1	Thi công xây dựng	Quy định chi tiết trong hợp đồng ký với chủ đầu tư	Tối đa 360 ngày.
2	Cung cấp, lắp đặt thiết bị	Quy định chi tiết trong hợp đồng ký với chủ đầu tư	Tối đa 360 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về kỹ thuật, Chỉ dẫn kỹ thuật

1.1. Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa; yêu cầu về cung cấp các dịch vụ kèm theo:

STT	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	THUẾ VAT
1	Khởi lý thuyết - cấp điện		
1.1	ZTB Máy lạnh loại treo tường (cục bộ) - 18000 BTU	ZTB Máy lạnh loại treo tường (cục bộ) - 18000 BTU	10%
2	Khởi hành chính - cấp điện		
2.1	ZTB Máy lạnh loại treo tường (cục bộ) - 12000 BTU	ZTB Máy lạnh loại treo tường (cục bộ) - 12000 BTU	10%
2.2	ZTB Máy lạnh loại treo tường (cục bộ) - 18000 BTU	ZTB Máy lạnh loại treo tường (cục bộ) - 18000 BTU	10%
3	Trạm XLNT 32m³/ngđ		
3.1	ZTB Bơm bùn. Loại: bơm chìm, Công suất: 0.25kW, Q = 1.5m ³ /h, H = 4m, Điện áp: 1 pha 220V, 50Hz	ZTB Bơm bùn. Loại: bơm chìm, Công suất: 0.25kW, Q = 1.5m ³ /h, H = 4m, Điện áp: 1 pha 220V, 50Hz (Không bao gồm autocoupling)	8%

STT	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	THUẾ VAT
	(Không bao gồm autocoupling)		
3.2	ZTB Bơm tuần hoàn nước, Dạng bơm: Airlift	ZTB Bơm tuần hoàn nước, Dạng bơm: Airlift	8%
3.3	ZTB Bồn xử lý nước thải, kích thước: Dài x Đường kính = 10,4 x 2,5m, trọng lượng 2,7 tấn, vật liệu thân và nắp bồn bằng nhựa FRP. Gồm 7 ngăn: Ngăn thiếu khí, ngăn hiếu khí (3 ngăn), ngăn lắng, ngăn khử trùng và ngăn chứa bùn. Độ bền uốn 253 Mpa. Mô đun ða	ZTB Bồn xử lý nước thải, kích thước: Dài x Đường kính = 10,4 x 2,5m, trọng lượng 2,7 tấn, vật liệu thân và nắp bồn bằng nhựa FRP. Gồm 7 ngăn: Ngăn thiếu khí, ngăn hiếu khí (3 ngăn), ngăn lắng, ngăn khử trùng và ngăn chứa bùn. Độ bền uốn 253 Mpa. Mô đun ða	8%
3.4	ZTB Máy bơm chìm. Công suất: 0.25kW, Q = 1.5m ³ /h, H = 4m, Điện áp: 1 pha 220V, 50Hz (Không bao gồm autocoupling)	ZTB Máy bơm chìm. Công suất: 0.25kW, Q = 1.5m ³ /h, H = 4m, Điện áp: 1 pha 220V, 50Hz (Không bao gồm autocoupling)	8%
3.5	ZTB Máy khuấy chìm. Công suất: 0.37kW, Điện áp: 3 pha 380V, 50Hz	ZTB Máy khuấy chìm. Công suất: 0.37kW, Điện áp: 3 pha 380V, 50Hz	8%

STT	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	THUẾ VAT
3.6	ZTB Máy thổi khí. Công suất: 186W/220V/50Hz, Q = 12.6m ³ /h, H = 2.5m	ZTB Máy thổi khí. Công suất: 186W/220V/50Hz, Q = 12.6m ³ /h, H = 2.5m	8%
4	Cấp thoát nước tổng thể		
4.1	ZTB Máy bơm nước sinh hoạt - Q=3m ³ /h, H=50m	ZTB Máy bơm nước sinh hoạt - Q=3m ³ /h, H=50m	10%
5	Cấp điện tổng thể		
5.1	ZTB Bộ cấp nguồn 24V DC	ZTB Bộ cấp nguồn 24V DC	10%
5.2	ZTB Bộ giao tiếp micro chọn vùng từ xa	ZTB Bộ giao tiếp micro chọn vùng từ xa	10%
5.3	ZTB Bộ hẹn giờ và phát lại âm thanh	ZTB Bộ hẹn giờ và phát lại âm thanh	10%
5.4	ZTB Bộ khuếch đại công suất 240W	ZTB Bộ khuếch đại công suất 240W	10%
5.5	ZTB Bộ khuếch đại công suất 480W	ZTB Bộ khuếch đại công suất 480W	10%
5.6	ZTB Bộ lựa chọn 10 vùng loa	ZTB Bộ lựa chọn 10 vùng loa	10%
5.7	ZTB Bộ mixer tiền khuếch đại	ZTB Bộ mixer tiền khuếch đại	10%
5.8	ZTB Micro chọn vùng từ xa	ZTB Micro chọn vùng từ xa	10%
5.9	ZTB Tổng đài điện thoại IP - 4 trung kế, 16 máy nhánh	ZTB Tổng đài điện thoại IP - 4 trung kế, 16 máy nhánh	10%

STT	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	THUẾ VAT
5.10	ZTB Tủ rack 15U,1 PDU	ZTB Tủ rack 15U,1 PDU	10%
5.11	ZTB Tủ rack 9U,1 PDU	ZTB Tủ rack 9U,1 PDU	10%
6	PCCC - Cấp nước		
6.1	ZTB Bình giãn nở 500L	ZTB Bình giãn nở 500L	10%
6.2	ZTB Bơm bù áp: Q=1m ³ /h, H=70m	ZTB Bơm bù áp: Q=1m ³ /h, H=70m	10%
6.3	ZTB Bơm chữa cháy điện: Q=90m ³ /h, H=65m	ZTB Bơm chữa cháy điện: Q=90m ³ /h, H=65m	10%
6.4	ZTB Bơm chữa cháy diesel: Q=90m ³ /h, H=65m	ZTB Bơm chữa cháy diesel: Q=90m ³ /h, H=65m	10%
7	PCCC - Cấp điện		
7.1	ZTB Kim thu sét bán kính bảo vệ R _{>=} 107m	ZTB Kim thu sét bán kính bảo vệ R _{>=} 107m	10%
7.2	ZTB Trung tâm báo cháy 16 zone + kèm ắc quy	ZTB Trung tâm báo cháy 16 zone + kèm ắc quy	10%

*** Ghi chú:**

- Bất kỳ nguồn gốc, thương hiệu, mã hiệu, nhà sản xuất hoặc thông số kỹ thuật độc quyền của nhà sản xuất nào đó (nếu có) trong Bảng danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chủ yếu công trình nhằm mục đích minh họa (tham khảo) các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu của vật tư, vật liệu, thiết bị. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu vật tư, vật liệu, thiết bị có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo vật tư, vật liệu, thiết bị đề xuất đó có thông số kỹ thuật tương đương bằng hoặc tốt hơn thông số kỹ thuật theo yêu cầu.

- Trường hợp vật tư, vật liệu, thiết bị mà nhà thầu đề xuất trong E-HSĐT có nguồn gốc, thương hiệu, mã hiệu, nhà sản xuất hoặc thông số kỹ thuật khác so với yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo vật tư, vật liệu, thiết bị dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng “tương đương hoặc tốt hơn” với các vật tư, vật liệu, thiết bị theo yêu cầu và nhà thầu phải đính kèm tài liệu chứng minh trong E-HSĐT và bổ sung trong quá trình làm rõ E-HSĐT (nếu có yêu cầu) để tổ chuyên gia sẽ đánh giá mức độ đáp ứng. Trường hợp sau quá trình đánh giá, làm rõ E-HSĐT (nếu có) mà nhà thầu không chứng minh được tính “tương đương hoặc tốt hơn” của vật tư, vật liệu, thiết bị mà nhà thầu đề xuất thì sẽ được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và E-HSĐT của nhà thầu sẽ bị loại.

- Có những loại vật tư, vật liệu, thiết bị trong Bảng danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chủ yếu công trình không yêu cầu nguồn gốc, xuất xứ nhưng khi dự thầu nhà thầu phải thể hiện nguồn gốc, xuất xứ, tên thương hiệu rõ ràng đầy đủ mới xem hợp lệ. Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị khác không liệt kê ở bảng này thì nhà thầu cần hiểu rằng vẫn phải cung cấp đúng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước. Trường hợp Tổ chuyên gia phát hiện thông số kỹ thuật kê khai không đúng với thương hiệu, mã hiệu (hoặc nhãn mác) của vật tư, vật liệu, thiết bị đã thì sẽ được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và E-HSĐT của nhà thầu sẽ bị loại.

1.2. Yêu cầu về các vật tư:

- Thông số kỹ thuật vật của các vật tư, thiết bị theo **khoản 3.1.2.2, Mục 3 thuộc Chương III của E-HSMT**, theo mẫu như sau:

Stt	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật/Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Cát các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
2	Đá các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
3	Xi măng các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
4	Bê tông thương phẩm các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
5	Ngói các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
6	Cừ larsen IV	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và

Stt	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật/Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
7	Thép tròn, thép hình, thép tấm các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
8	Gạch không nung, gạch Ceramic, gạch granite, gạch Terrazzo các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
9	Đá granit các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
10	Tôn các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
11	Cửa sổ, cửa đi các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
12	Bột bả, sơn các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
13	Cọc BTCT các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
14	Tủ điện, đèn Led, công tắc, thiết bị điện các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
15	Cáp điện, dây dẫn điện các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
16	Thiết bị vệ sinh các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
17	Ống nhựa PVC, HDPE các loại	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
18	Dung dịch chống thấm	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
19	Bê tông nhựa	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
20	Cáp phối đá dăm	Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành

*** Ghi chú:**

- Hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ ký mã hiệu (nhãn mác sản phẩm), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.

- Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu.

1.2. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Áp dụng các Quy chuẩn, TCVN, TCN được nêu trong tập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, Chỉ dẫn kỹ thuật phát hành cho nhà thầu.

1.3. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

a) Yêu cầu chung:

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của công trình và theo chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động của công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành công trình.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công xây dựng công trình kể từ ngày khởi công xây dựng công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp danh sách Ban chỉ huy trường công trường có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong công trường trong suốt quá trình thi công.

- Nếu chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân viên của nhà thầu mà theo ý kiến của chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng nhiệm vụ thì nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo chi tiết bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người, nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b) Giám sát thi công:

- Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

- Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

- Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại đến công trình hoặc thiệt hại vật chất cho chủ đầu tư phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

- Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

- Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

- Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

- + Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường;
- + Do nguyên nhân thời tiết, khí hậu.

c) Cung cấp lắp đặt thiết bị:

Các công việc cung cấp, lắp đặt trang thiết bị nói trên được gọi chung là Công việc sẽ được thực hiện phù hợp với các yêu cầu của hợp đồng và đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư một cách hợp lý, với mục đích cuối cùng là cung cấp cho Chủ đầu tư sản phẩm theo yêu cầu hợp đồng đáp ứng sự hoàn chỉnh, an toàn và vận hành một cách hiệu quả. Nhà thầu sẽ:

- Trước khi cung cấp, lắp đặt thiết bị nhà thầu phải thông báo Chủ đầu tư, các nhà thầu tư vấn của chủ đầu tư, các nhà thầu thi công khác trên công trường phối hợp cùng kiểm tra các đường dây, đường ống kỹ thuật liên quan đến các thiết bị, máy móc sẽ được lắp đặt vào và có báo cáo trong trường hợp phát hiện các vấn đề chưa phù hợp. Việc kiểm tra phải được thể hiện bằng Biên bản giữa các bên hoặc văn bản của nhà thầu gửi cho các Bên.

- Nhà thầu phải có kế hoạch cụ thể tiến độ cung cấp lắp đặt gửi Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát không muộn hơn 14 ngày trước khi tiến hành cung cấp, lắp đặt. Nội dung kế hoạch phải đưa ra biện pháp kiểm tra thiết bị hoạt động trước khi đưa vào công trình.

- Cung cấp hoặc thu xếp để cung cấp tất cả các lao động, quản lý, thiết bị và vật tư cần thiết để thực hiện Công việc ngoài trừ trường hợp đặc biệt được quy định trong hợp đồng.

- Hướng dẫn các bên liên quan sử dụng các thiết bị do mình cung cấp, lắp đặt. Cung cấp các catalogue hoặc các tài liệu kỹ thuật tương đương có nguồn gốc từ nhà sản xuất, nhà cung cấp sau khi lắp đặt theo hợp đồng. Thông báo rõ các bên có liên quan chính sách bảo hành của nhà sản xuất, nhà cung cấp máy móc, trang bị, thiết bị.

- Mua sắm, xúc tiến, kiểm tra và thu xếp để giao đến công trường tất cả vật tư, thiết bị cho công trình và Công việc, tất cả các công trình tạm và các vật tư cần thiết cho việc thi công xây dựng công trình phù hợp với hồ sơ thiết kế và hợp đồng.

- Thiết lập các quy trình, các hệ thống quản lý, báo cáo đầy đủ nhằm kiểm soát chất lượng và tiến độ của Công việc một cách chặt chẽ và cung cấp cho Chủ đầu tư đầy đủ các thông tin để có thể đánh giá về chất lượng và tiến độ thực tế của Công việc một cách độc lập.

- Cung cấp, quản lý và quy định việc đi lại trong khu vực công trường; việc đến và đi từ công trường một cách an toàn và có trật tự đối với nhân lực của Nhà thầu bao gồm: lao động tại hiện trường, nhân viên quản lý và giám sát, nhân viên quản lý công trường, nhân sự của các nhà cung cấp, nhà thầu phụ.

- Chuẩn bị chạy thử (vận hành) công trình như quy định tại Phụ lục về [Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư].

- Thực hiện chạy thử công trình như quy định của hợp đồng.

- Thực hiện trách nhiệm giám sát lắp đặt và chỉ đạo các đơn vị của mình việc chạy thử công trình.

- Thu xếp các thủ tục hải quan bao gồm cả việc thu xếp các loại bảo đảm, lưu kho, vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam đối với tất cả vật tư, thiết bị, hàng hóa nhập khẩu nào phục vụ cho thi công xây dựng công trình.

- Phối hợp với các Nhà thầu phụ, nhà cung cấp, các Bên khác do Nhà thầu thuê có liên quan đến Công việc và với các Nhà cung cấp bản quyền công nghệ (nếu có) nhằm đảm bảo rằng tất cả các vật tư, thiết bị sử dụng vào công trình đúng theo quy định của hợp đồng.

- Cung cấp tất cả các thiết bị và dịch vụ khác cần thiết để đạt được nghiệm thu bàn giao công trình theo hợp đồng.

- Nhà thầu đảm bảo thực hiện các công việc hợp đồng tuân thủ các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện việc hoàn công theo đúng quy định hiện hành.

- Bất kỳ hoạt động nào không được nêu rõ tại Điều này nhưng có thể diễn giải từ hợp đồng là cần thiết để hoàn thành Công việc thì Nhà thầu sẽ thực hiện và chi phí cho công việc đó được coi như là đã tính trong giá hợp đồng, trừ khi có quy định khác trong hợp đồng.

- Nhà thầu có trách nhiệm lập, gửi kế hoạch bảo trì để chủ đầu tư xem xét, phê duyệt. Nhà thầu phải thực hiện theo đúng kế hoạch công tác bảo trì, duy tu, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị sau khi đã được nghiệm thu.

- Thực hiện trách nhiệm sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.

- Hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành máy móc, thiết bị, hàng hóa đã cung cấp theo chính sách của các nhà cung cấp theo.

- Lập hồ sơ quản lý chất lượng công tác cung cấp, lắp đặt thiết bị theo quy định của hợp đồng.

- Tất cả các loại hàng hóa, máy móc, thiết bị trước khi cung cấp tới công trình, phải được kiểm định theo quy định của pháp luật có yêu cầu về kiểm định hoặc thỏa thuận theo hợp đồng (trường hợp cần thiết đơn vị kiểm định do Chủ đầu tư chỉ định, chi phí Nhà thầu chịu) đảm bảo đạt chất lượng, chủng loại, xuất xứ theo đúng hợp đồng này.

- Chất lượng máy móc, thiết bị, hàng hóa cung cấp:

- Theo đúng số lượng, ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, thông số kỹ thuật tuân thủ hợp đồng đã ký kết.

- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa được sản xuất hoàn toàn mới 100% nguyên đai nguyên kiện, đóng gói theo quy cách nhà sản xuất khi được mang đến công trình.

- Máy móc, thiết bị, hàng hóa cung cấp trước khi lắp đặt phải đảm bảo không có bất kỳ khuyết tật ngoại quan nào (bị trầy xước, nứt vỡ, móp méo, cong vênh....).

- Tất cả các thiết bị có sử dụng năng lượng để hoạt động trước khi nghiệm thu phải tiến hành chạy thử, vận hành thử.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính ổn định, an toàn của tất cả các thiết bị trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình trong giai đoạn bảo hành và thực hiện chế độ hậu mãi (Nhà thầu chịu trách nhiệm về kỹ thuật, nhân sự như chuyên gia, kỹ thuật viên sửa chữa để hỗ trợ Chủ đầu tư trong quá trình vận hành, khắc phục sự cố, bảo trì bảo dưỡng) với thời gian [quy định tại ĐKCT] kể từ ngày hết hạn bảo hành.

- Các máy móc, thiết bị trong dây chuyền công nghệ được lắp đặt phải là thiết bị như đã mô tả trong hợp đồng và theo đúng các yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật được Chủ đầu tư chấp nhận (theo tiêu chuẩn, đặc điểm kỹ thuật), hợp pháp và phải có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) của nước sản xuất và chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất (CQ), Packing list (đối với hàng hóa nhập khẩu theo [quy định tại ĐKCT]). Nhà thầu phải cung

cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn của nước sản xuất hoặc tương đương.

- Các thiết bị chuyên đến công trình phải có chứng thư giám định đối với các thiết bị có thỏa thuận yêu cầu về giám định hoặc quy định hợp đồng [quy định tại ĐKCT] của cơ quan giám định về xuất xứ, chủng loại, số lượng đạt yêu cầu theo hợp đồng và hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, các cam kết, văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu. Chi phí giám định do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Các thiết bị lắp đặt vào công trình phải có công suất, thông số kỹ thuật đúng theo hồ sơ thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Công việc lắp đặt các thiết bị, máy móc cần đảm bảo chính xác để việc vận hành bình thường, kéo dài tuổi thọ của máy móc. Việc lắp đặt thiết bị phải được thực hiện theo thiết kế và các bản vẽ chế tạo đồng thời phải tuân thủ các quy định đã ghi trong tài liệu hướng dẫn lắp đặt và vận hành, lý lịch thiết bị. Nếu yêu cầu kỹ thuật nào trong thiết kế và hướng dẫn lắp đặt vận hành không có thì theo Tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

- Các thiết bị lắp đặt không đạt yêu cầu kỹ thuật (không đúng thiết kế, không phù hợp với tài liệu hướng dẫn vận hành của nhà chế tạo, không đáp ứng quy định của tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật áp dụng ...) sẽ bị từ chối nghiệm thu và phải chuyển khỏi công trường trong khoảng thời gian [quy định tại ĐKCT].

- Nhà thầu phải chuẩn bị hiện trường thuộc phần lắp đặt thiết bị, cán bộ kỹ thuật, công nhân vận hành, công nhân sửa chữa thiết bị, các nguồn năng lượng, vật liệu cần thiết để phục vụ việc nghiệm thu tĩnh, nghiệm thu không tải đơn động thiết bị.

- Trong thời gian chạy thử không tải liên động và chạy thử có tải, Nhà thầu phải bố trí đủ cán bộ kỹ thuật và công nhân trực để kịp thời xử lý các sự cố và các khiếm khuyết phát sinh.

- Nhà thầu có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn lắp đặt theo đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng thiết kế, đúng thuyết minh kỹ thuật của nhà chế tạo, có trách nhiệm cùng các bên liên quan chạy thử thiết bị đúng công suất thiết kế, giúp Chủ đầu tư đánh giá đúng chất lượng lắp đặt thiết bị.

- Nhà thầu có trách nhiệm tự kiểm tra hoàn chỉnh việc lắp đặt thiết bị, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ nghiệm thu (biên bản, sơ đồ hoàn công, nhật ký công trình...); việc lắp đặt thiết bị thực hiện đúng kỹ thuật và chạy thử đạt yêu cầu thiết kế.

1.4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật phát hành cho Nhà thầu.

1.5. Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

1.6. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Nhà thầu phải có biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người,

thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công. Công nhân sử dụng thiết bị cơ giới phục vụ thi công phải có bằng cấp.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc không đảm bảo an toàn, cháy nổ trên công trường.

- Tại những vị trí nguy hiểm nhà thầu phải có biển báo, cấm cờ hiệu, rào chắn.

- Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn trong việc xây dựng hệ thống an toàn thi công, an toàn giao thông, hệ thống phòng chống cháy nổ trên công trường của mình và trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước về việc xảy ra tai nạn.

- Tuyệt đối đảm bảo an toàn lao động cho người trong quá trình thi công.

- Các thiết bị điện phải có biển báo, dây tiếp đất, che đậy cách ly phù hợp.

- Trang bị bình chữa cháy, tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy đối với các phương tiện, cụm thiết bị có khả năng gây ra hỏa hoạn.

1.7. Các yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Trước khi dự thầu nhà thầu phải xem xét, tham quan địa điểm xây dựng để nghiên cứu đánh giá hiện trạng công trình, mặt bằng công trường, điều kiện tự nhiên, lối ra vào, đường thi công dẫn vào công trình, các công trình lân cận, và các yếu tố liên quan ảnh hưởng đến việc thi công. Do đó, sau này nhà thầu không được đòi hỏi thêm các chi phí phát sinh do những điều kiện tự nhiên, hiện trạng của công trường và công trình gây nên.

- Nhà thầu có trách nhiệm dọn dẹp mặt bằng trước lúc thi công và dỡ bỏ từng phần thiết bị, phương tiện, làm sạch mặt bằng trong thời gian thi công và sau khi hoàn thành công việc, kể cả lều, lán không cần thiết, các vật liệu thừa, chất thải sinh ra trong thi công và sinh hoạt.

- Nhà thầu cần đề xuất các biện pháp nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường gây ra từ đầu như quy hoạch biện pháp thi công, thời gian thi công. .

- Đơn vị thi công cần xây dựng kế hoạch thi công và kế hoạch cung cấp vật tư thích hợp.

- Khi vận chuyển vật liệu phải phủ kín bằng bạt, tránh rơi vãi vật tư trên đường. Khi bốc dỡ, công nhân phải được trang bị đồ bảo hộ lao động.

- Trong quá trình thi công sẽ sinh tiếng ồn và rung động cho các khu vực và nhà dân xung quanh. Để giảm bớt tiếng ồn và rung động cần có giải pháp thi công hợp lý.

1.8. Các yêu cầu về an toàn lao động:

STT	TÊN TIÊU CHUẨN	MÃ HIỆU
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2022/BXD
2	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong XD	TCVN 5308 - 1991
3	An toàn điện trong xây dựng	TCVN 4036 - 1985
4	Phòng cháy chữa cháy – Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí	TCVN 3890:2023
5	An toàn nổ - Yêu cầu chung	TCVN 3255- 1986

- Nhà thầu phải có rào chắn và tổ chức hướng dẫn giao thông để đảm bảo giao thông tuân theo qui định.

- Bố trí hệ thống thông tin liên lạc thông suốt.
- Có các biện pháp đảm bảo cho việc lưu thông của nhân dân đi lại bằng phương tiện cá nhân hoặc thô sơ.
- Phải đặt các biển báo hướng dẫn giao thông theo quy định.
- Khi thi công cần phải triển khai theo từng phân đoạn.
- Tuân thủ các nội quy về an toàn toàn lao động.

1.9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Căn cứ vào khối lượng, đặc thù công việc, mặt bằng thi công và thời gian hoàn thành, nhà thầu cần có.
- Thiết bị: Phải bố trí đầy đủ các loại thiết bị cho từng công tác thi công xây lắp.
- Nhân công: Cán bộ kỹ thuật phải phù hợp với chuyên ngành; công nhân kỹ thuật phải lành nghề.

1.10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Tùy theo năng lực và tiến độ của nhà thầu đề ra mà nhà thầu có thể tổ chức thi công theo một trong các phương pháp sau:

- + Tuần tự;
- + Song song;
- + Dây chuyền;
- + Hỗn hợp.

Tuy nhiên, dù cho nhà thầu thực hiện theo bất kỳ phương pháp nào nhưng chất lượng

– kỹ thuật, mỹ thuật công trình phải đảm bảo theo yêu cầu của Hồ sơ thiết kế được duyệt.

1.11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu hợp đồng giao nhận thầu xây dựng trong đó bộ phận giám sát chất lượng gồm những người có đủ năng lực theo qui định.

- Báo cáo đầy đủ qui trình, phương án và và kết quả tự kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện và sản phẩm xây dựng với Chủ đầu tư để kiểm tra và giám sát.

- Thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và và kiểm tra sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt công trình.

- Lập bản vẽ hoàn công các công tác thi công xây lắp, giai đoạn xây lắp hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành.

- Chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu theo qui định và đề nghị Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu sản phẩm các công tác thi công xây lắp, giai đoạn xây lắp hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành sau khi đã nghiệm thu nội bộ.

Báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng thi công xây lắp theo định kỳ.

1.12. Các yêu cầu khác tùy theo đặc thù của gói thầu: Yêu cầu tương thích với hệ thống thiết bị/công trình hiện có, yêu cầu về sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu đặc thù...

1.13. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng: Theo các yêu cầu trong E-HSMT.

2. Yêu cầu các thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP (C)	Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng	
1			
....			
II	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI HÀNG HÓA (P)	Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng. Đối với các thiết bị bảo hành theo quy định của nhà sản	

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
		xuất thì theo quy định của nhà sản xuất tuy nhiên không nhỏ hơn 12 tháng.	
1			
....			

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

Phương án thay thế: E-HSMT có thể quy định theo phương án nêu giá trị thông số bảo hành điển hình theo thiết kế và cho phép nhà thầu chào các thông số bảo hành dao động xung quanh giá trị này nhưng không vượt quá mức tối thiểu, mức tối đa nào đó (Ví dụ 5%).

IV. Các bản vẽ: Các bản vẽ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật được phát hành cùng E-HSMT.

V. Các nội dung khác:

1. Thuế giá trị gia tăng áp dụng:

- Phần Hàng hóa (P): Chi tiết theo Mục III thuộc Chương V. Yêu cầu kỹ thuật.
- Phần Xây lắp (C): Áp dụng thuế giá trị gia tăng là 8%.

2. Ghi chú: Giá gói thầu (Dự toán gói thầu) bao gồm: Chi phí xây dựng (bao gồm thiết bị trong xây dựng), chi phí dự phòng do phát sinh khối lượng (5%) và thuế giá trị gia tăng.